

Bản án số: 71/2019/HS-ST
Ngày 13/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hiệp Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Hoàng Mai;

Ông Trần Hùng Bích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Hạnh L, sinh năm 1965; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 2/2C đường Ngô Quyền, khóm BL2, phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Kiểm dịch viên; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Đ (đã chết) và bà Lê Thị H1 (đã chết); có vợ là Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1967 và 01 con sinh năm 2002; nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 12. Năm 1990 đến nay làm việc tại Đội kiểm soát giết mổ thuộc Chi cục chăn nuôi thú y tỉnh An Giang. Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02 tháng 3 năm 2019 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1967; địa chỉ: số 2/2C Ngô Quyền, khóm BL2, phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Trần Đình K, sinh năm: 2002;

+ Nguyễn Thái Nhật N, sinh năm: 1979;

+ Nguyễn Thị Xuân T, sinh N: 1979.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hạnh L và bà Nguyễn Ngọc H là vợ chồng, đăng ký kết hôn vào năm 1998, cùng cư ngụ tại nhà số 2/2C đường Ngô Quyền, khóm BL2, phường Bình, thành phố LX. Đến khoảng tháng 5 năm 2018, L nghi ngờ bà H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên ghen tuông và xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Khoảng tháng 10 năm 2018, L nhặt cục gạch bằng đất nung, hình hộp chữ nhật, kích thước 09x7,5x3,5cm ở khu vực tượng đài Bông lúa trên đường Lê Hồng Phong, phường MB, thành phố LX để vào hộc phía trước xe mô tô biển số 67B1-089.97 của L. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 23 tháng 01 năm 2019, L về nhà lấy cục gạch trên vào phòng ở tầng trệt đập nhiều cái vào đầu bà H khi đang nằm ngủ trên giường. Bà H bị thương nên truy hô kêu cứu. Nghe tiếng kêu cứu của bà H nên Trần Đình K (con của L và H) từ tầng 1 chạy xuống thì L dừng lại. Lúc này, bà H chạy ra khỏi nhà thì được anh Nguyễn Thái Nhật N, chị Nguyễn Thị Xuân T đưa đến Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang cấp cứu, điều trị thương tích đến ngày 01 tháng 02 năm 2019 ra viện.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cục gạch bằng đất nung, hình hộp chữ nhật, kích thước 09x7,5x3,5cm có dính vết màu nâu, 01 cái võng màu vàng, 01 tấm bông dính vết màu nâu.

* Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 29/19/TgT ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang đối với bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1967 xác định như sau:

- 02 sẹo đỉnh phải kích thước 03 x 0.1cm, 01 x 0.5cm.
- 05 sẹo đỉnh trái – thái dương trái kích thước 04 x 0.1cm, 04 x 0.5cm, 1.5 x 0.1cm, 02 x 0.2cm, 0.7 x 0.2cm.
- 03 sẹo trán đỉnh phải kích thước 03 x 0.1cm, 02 x 0.1 cm, 1.5 x 0.1cm.
- Sẹo trán phải kích thước 2.5 x 0.5 cm, sẹo mờ, phẳng.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 11%, thương tích do vật tày có cạnh gây nên.

* Kết luận giám định số 17/KLGT-PC09(SH) ngày 17 tháng 5 năm 2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang kết luận:

- Vết màu nâu thu tại hiện trường là máu người, thuộc nhóm B.
- Vết màu nâu dính trên cục gạch gửi giám định là máu người, thuộc nhóm B.
- Mẫu máu của Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1967 thuộc nhóm máu B.

Tại Cáo trạng số **61/CT-VKS** ngày **05** tháng **6** năm 2019, Viện kiểm sát

nhân dân thành phố LX đã truy tố bị cáo Trần Hạnh L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Nguyên nhân bị cáo phạm tội là do nghi ngờ vợ bị cáo có quan hệ bất chính với người đàn ông khác trong một thời gian dài. Trên đường đi làm về, bị cáo nhặt gạch để sẵn để khi phát hiện xe ô tô của người đàn ông chở vợ bị cáo thì sẽ ném vào xe. Tuy nhiên, khi về đến nhà do không kiềm nén cảm xúc nên đã dùng gạch gây thương tích cho vợ bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ hình phạt.

Bị hại xác định vợ chồng đã có mâu thuẫn do bị cáo ghen tuông vô cớ; bị cáo đã bồi thường thiệt hại. Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm s, v, b khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 đến 03 năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố LX, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại và những người làm chứng; phù hợp với thương tích trên người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo biết rõ hành vi dùng viên gạch làm bằng đất nung, hình hộp chữ nhật, kích thước 09x7,5x3,5cm là hung khí nguy hiểm để đánh nhiều cái vào đầu bà H gây thương tích là nguy hiểm đến sức khỏe và tính mạng của bị hại.

Thấy rằng, trước khi sự việc xảy ra, qua lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng thì cách thức bị cáo thực hiện hành vi, công cụ mà bị cáo gây thương tích cho bị hại phù hợp với các vết thương trên người bị hại. Về ý thức của bị

cáo đối với bị hại là do bị cáo nóng giận tức thời. Bị cáo không có ý định nhắm vào vị trí nào trên cơ thể của bị hại và không có ý định giết người. Vì vậy, không có cơ sở xác định bị cáo muốn tước đoạt tính mạng sống của bị hại.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua cách thức bị cáo thực hiện hành vi. Vì nghi ngờ bà H có quan hệ tình cảm với người khác mà bị cáo đã dùng viên gạch nung là hung khí nguy hiểm để gây nên thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại thống nhất xác định vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng đã không còn hạnh phúc trong một thời gian dài nên hành vi phạm tội của bị cáo không thuộc trường hợp “Phạm tội có tính chất côn đồ” theo quy định của Bộ luật hình sự. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi của bị cáo:

Sức khỏe là vốn quý của mỗi cá nhân và là nền tảng để mỗi người lao động, phát triển. Chính vì vậy, quyền được an toàn về sức khỏe của con người được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Đối với những người xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã trực tiếp bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bên cạnh đó, bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong công tác, đã được tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp nông nghiệp và phát triển nông thôn, đã được tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, v

khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, xét không cần thiết cách ly người phạm tội khỏi đời sống xã hội, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 cục gạch bằng đất nung, hình hộp chữ nhật, kích thước 09x7,5x3,5cm có dính vết màu nâu, 01 cái võng màu vàng, 01 tâm bông dính vết màu nâu bị thu giữ là công cụ phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trần Hạnh L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Xử phạt: Trần Hạnh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án 13/8/2019 (ngày mười ba tháng tám năm hai nghìn không trăm mười chín).

Giao bị cáo Trần Hạnh L cho Ủy ban nhân dân phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: không đề cập giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 cục gạch bằng đất nung, hình hộp chữ nhật, kích thước 09x7,5x3,5cm có dính vết màu nâu, 01 cái võng màu vàng, 01 tâm bông dính vết màu nâu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/07/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố LX với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, c, g khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Hạnh L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:

- VKSND TP. LX;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an TP. LX;
- CQTHAHS Công an TP. LX;
- CQĐT Công an TP. LX;
- Chi cục THADS TP. LX;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Hiệp Phong